

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày 19 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thiện Bửu;

Bà Huỳnh Thị Thúy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp BT A, xã BT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Cha ruột: Nguyễn Thành L (tên gọi khác: Mười Bé), sinh năm 1938 (đã chết), cha dượng: Nguyễn Văn S, sinh năm 1942; Mẹ: Phạm Thị Th, sinh năm 1950 (chết); Vợ: Phạm Thị Bích L, sinh năm 1975; Con: 03 người, người con lớn nhất 25; Người con nhỏ nhất 15 tuổi; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Chưa; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 (đã chết).

Nơi cư trú: Ấp Phước Tiên, xã TB, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Lưu Thị P (vợ ông T), sinh năm 1974 (có mặt).

2. Nguyễn Văn Huy (con ông T), sinh năm 1997 (có mặt).

3. Nguyễn Văn Q (con ông T), sinh ngày 08/02/2010;

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn Q là bà Lưu Thị P (mẹ của Q)(có mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp Phước Tiên, xã TB, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có Q lợi, nghĩa vụ L quan:*

1. Lý Văn Út Lớn, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm AT, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm Thị Bích L, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp BT A, xã BT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Văn H, sinh năm 1964 (vắng mặt);

2. Hồ Trung L, sinh năm 1990 (vắng mặt);

3. Bùi Duy Kh, sinh năm 1978 (vắng mặt);

4. Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1965 (vắng mặt);

5. Nguyễn Phi L, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp Bình H, xã BT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 1, xã AB B, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 15/12/2014, Nguyễn Văn H, ngụ ấp BT A, xã BT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 66N6-3057 lưu thông trên tuyến đường Quốc Lộ 30 hướng từ huyện Tân Hồng đi thị xã HN. Khi đến địa phận thuộc ấp Bình H, xã BT, thị xã HN, do đã có sử dụng rượu nên điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái va chạm vào xe mô tô mang biển kiểm soát 66K1-077.48 do anh Nguyễn Văn T, ngụ ấp Phước Tiên, xã TB, huyện Tân Hồng điều khiển, phía sau có chở cháu Nguyễn Văn Q, sinh năm 2010 lưu thông theo hướng ngược chiều lại. Vụ va chạm xảy ra làm người và xe đều ngã xuống mặt đường.

Hậu quả: Nguyễn Văn H bị chấn thương vùng đầu, gãy chân trái được người dân địa phương đưa đi cấp cứu; cháu Nguyễn Văn Q bị xay sát nhẹ vùng mặt. Riêng anh T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên đến ngày 16/12/2014 thì tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng tầm nhìn không bị che khuất; Mặt đường rộng 6m, được làm bằng nhựa màu đen, bằng phẳng và có vạch kẻ phân chia phần đường là nét không L tục. Tất cả vị trí được đo vào lề pH theo hướng đi của xe mô tô mang biển kiểm soát 66K1-077.48 lưu thông từ thị xã HN đi Tân Hồng, vùng va chạm được xác định cách lề 2,44m (Hai mét bốn mươi bốn).

Kết luận: Nguyên nhân gây tai nạn là do Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 66N6-3057 đi không đúng làn đường quy định.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 925/TTPY ngày 16/12/2014 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Nguyễn Văn T.

Kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tụ máu dưới da đầu diện rộng, nứt đường rãnh của xương đỉnh dài 12cm có máu đen loãng chảy ra từ vết nứt;
- Vết thương dập nát kèm gãy xương bàn tay, bàn chân bên trái;
- Gãy 1/3 dưới xương đùi trái.

2. Nguyên nhân chết: Vỡ xương sọ - chấn thương sọ não - đa gãy xương/TNGT.

Kết quả xét nghiệm đo nồng độ cồn trong máu xác định:

- Nguyễn Văn H 2,1 gam/lít khí thở;
- Nguyễn Văn T âm tính với nồng độ cồn trong máu.

Quá trình điều tra nhận thấy Nguyễn Văn H sau khi gây tai nạn giao thông bị chấn thương vùng đầu và có dấu hiệu suy giảm trí nhớ nên Cơ quan điều tra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với Nguyễn Văn H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số: 09/TTPY ngày 06/3/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Về y học:
 - + Sa sút trí tuệ sau chấn thương sọ não mức độ nhẹ (F06);
 - + Tỷ lệ thương tật 21%;
- Về pháp luật: Không đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.
- Kết luận chung:
 - + Sa sút trí tuệ sau chấn thương sọ não mức độ nhẹ (F06);
 - + Không đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Ngày 15/5/2015, Nguyễn Văn H được đưa đi điều trị bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN đến ngày 25/01/2018 điều trị xong, xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số: 46 ngày 26/10/2017 của Viện pháp y Tâm thần Trung Ương Biên H kết luận: “Hiện

tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật”.

Qua điều tra, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

** Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ:*

- Một (01) xe mô tô mang biển kiểm soát 66K1-077.48 hiệu Wave, màu đỏ;
- Một (01) xe mô tô mang biển kiểm soát 66N6-3057 hiệu Honda, màu nâu.

Nhận thấy tài sản của bị hại không bị hư hỏng nhiều nên ngày 23/3/2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HN đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho đại diện gia đình bị hại để phục vụ nhu cầu sinh hoạt cuộc sống.

** Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện hợp pháp gia đình bị hại yêu cầu bị cáo H bồi thường chi phí cứu chữa, mai táng phí, tổn thất về tinh thần, ngày công lao động và cấp dưỡng nuôi con nhỏ tổng cộng là 50.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý nhưng đến nay chưa có khả năng khắc phục.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-HS, ngày 14/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo H đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tiền chi phí cứu chữa, tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần, ngày công lao động là nuôi dưỡng con nhỏ, tổng cộng các khoản là 50.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại chị Lưu Thị P yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường tiền chi phí cứu chữa, tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần, ngày công lao động là nuôi dưỡng con nhỏ, tổng cộng các khoản là 50.000.000 đồng, và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành Q công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 04 năm tù; Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn H với người đại diện hợp pháp của bị hại: Bị cáo H đồng ý bồi thường thiệt hại tính mạng cho gia đình bị hại các khoản với tổng

số tiền là 50.000.000đồng; Về vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên tiếp tục tạm giữ một (01) xe mô tô mang biển kiểm soát 66N6-3057 hiệu Honda, màu nâu do Lý Văn Út Lớn đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô, xe máy cấp ngày 28/4/2009 để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn H thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xử cho được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 66N6-3057, có dung tích xi lanh 97cm³ tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, sử dụng bia, rượu có nồng độ cồn trong máu vượt quá quy định cho phép và điều khiển xe đi không đúng phần đường, nên đã gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả làm cho anh Nguyễn Văn T tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Khoản 8, khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“8.

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy và trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100mililit máu hoặc 0,25 miligam/ lít khi thở.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“ 1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...”

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 925/TTPY ngày 16/12/2014 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Nguyễn Văn T, kết luận nguyên nhân chết: Võ xương sọ - chấn thương sọ não - đa gãy xương/TNGT.

Kết quả xét nghiệm đo nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn H là 2,1gam/lít khí thở.

Như vậy đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN đã truy tố.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 00 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2018, so sánh mức hình phạt tại Điều 202 quy định tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được

sửa đổi, bổ sung năm 2009) với mức hình phạt tại Điều 260 quy định tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của Bộ luật Hình sự năm 2015 là như nhau, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN truy tố bị cáo theo Điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người;

b)

.....;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Bản thân bị cáo Nguyễn Văn H khi tham gia giao thông trong người có nồng độ cồn vượt quá quy định, đồng thời khi điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông lại không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định và đi không đúng phần đường quy định đã gây tai nạn dẫn đến anh Nguyễn Văn T bị tử vong, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần pH xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần pH xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa cho những ai có ý thức phạm tội như bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và chị Lưu Thị P là người đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự thỏa thuận thống nhất bồi thường với nhau: Bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại tiền chi phí cứu chữa, tiền mai táng phí, tiền ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần và ngày công lao động, tổng cộng các khoản là 50.000.000đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 66K1-077.48 hiệu Wave, màu đỏ mà bị hại Nguyễn Văn T điều khiển khi xảy ra tai nạn, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HN đã trao trả lại cho gia đình bị hại, tại phiên tòa hôm nay không phát sinh gì T nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Đối với xe mô tô biển số kiểm soát 66N6-3075, số máy: 0061023, số khung: 00020923, nhãn hiệu HONGDA, màu sơn: Nâu (xe đã qua sử dụng) mà bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển gây tai nạn, chiếc xe trên do anh Lý Văn Út Lớn đứng tên trong giấy đăng ký cấp ngày 28/4/2009, bán lại cho anh Nguyễn Văn L, sau đó anh L bán lại cho bị cáo Nguyễn Văn H nhưng chưa qua thủ tục sang tên, hiện nay các bên không tranh chấp tài sản này, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H tiếp tục sử dụng là phù hợp với pháp luật. Tuy nhiên để đảm bảo trách nhiệm bồi thường dân sự mà bị cáo pH thực hiện đối với gia đình bị hại như phần nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao chiếc xe trên cho Chi cục thi hành án Dân sự thị xã HN tiếp tục quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo PH chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt **và được trừ đi thời gian bắt buộc chữa bệnh (từ ngày 15/5/2015 đến ngày 25/01/2018)**

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn H với người đại diện hợp pháp của bị hại chị Lưu Thị P: Bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại chị Lưu Thị P số tiền là 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Giao cho Chi cục thi hành án Dân sự thị xã HN tiếp tục quản lý một xe mô tô biển số kiểm soát 66N6-3075, số máy: 0061023, số khung: 00020923, nhãn hiệu HONGDA, màu sơn: Nâu (xe đã qua sử dụng) do anh Lý Văn Út Lớn đứng tên trong giấy đăng ký cấp ngày 28/4/2009 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Nguyễn Văn H.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H pH chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/6/2018).

Riêng những người có Q lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. HN;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT Công an TX. HN;
- Bị cáo Nguyễn Văn H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thông